

Bản án số: 12/2025/DS-ST

Ngày: 22/01/2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Lịch;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Trong ngày 22 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 131/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-DS ngày 10/01/2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phùng Xuân Đ, sinh năm 1960; địa chỉ: Số nhà 296, tổ dân phố số 3, thị trấn S, huyện H, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn M, sinh năm 1970 và bà Vũ Thị T1, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm X, xã Hải H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Vắng mặt ông Đ, bà T1 và ông M)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2024 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Phùng Xuân Đ trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ thân thiết. Trong năm 2023, ông có cho vợ chồng ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị T1 vay tiền nhiều lần. Đến ngày 21/12/2023, hai bên có chốt tổng số nợ gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng) và thỏa thuận trả nợ cho ông Đ 02 lần cụ thể như sau:

- Lần 01 ngày 18/03/2024 trả 300.000.000đ;

- Lần 2 ngày 21/8/2024 trả 400.000.000đ.

Đến hạn ông đòi nợ nhiều lần, nhưng ông M, bà T1 mới thanh toán cho ông được 100.000.000đ tiền gốc vào ngày 07/4/2024, còn lại số tiền 600.000.000đ đến nay chưa trả. Về lãi suất: Mặc dù trong giấy biên nhận vay tiền không ghi số lãi phải trả nhưng 02 bên có thỏa thuận lãi suất theo lãi ngân hàng 8%/năm tương đương 0,67%/01 tháng. Nay ông làm đơn khởi kiện đề nghị Toà án buộc ông M, bà T1 phải trả ông 600.000.000đ tiền vay gốc và trả lãi theo 02 giai đoạn.

- Từ ngày 21/12/2023 đến ngày 07/4/2024 của số tiền vay gốc 700.000.000đ, lãi suất 8%/năm.

- Từ ngày 08/4/2024 đến ngày của số tiền vay gốc 600.000.000đ, lãi suất 8%/năm.

Tại bản tự khai ngày 15/10/2024 và trong quá trình tố tụng bà Vũ Thị T1 trình bày: Bà công nhận trong năm 2023, vợ chồng bà có vay tiền của ông Đ nhiều lần. Ngày 21/12/2023 hai bên có chốt tổng số nợ gốc là 700.000.000đ và thỏa thuận thời hạn trả nợ như ông Đ trình bày. Đến nay, vợ chồng bà mới trả cho ông Đ được 100.000.000đ, còn 600.000.000đ chưa có trả. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nợ lần nhiều bà xin khất nợ trong năm 2025 sẽ trả hết nợ gốc, lãi cho ông Đ. Về lãi suất 8%/01 năm theo lãi Ngân hàng, vợ chồng bà phải trả cho ông Đ, bà nhất trí không có ý kiến gì. Hiện nay, chồng bà là ông Đặng Văn M đang đi làm kinh tế ở xa, bà gọi điện nhiều lần cho ông M nhưng ông M chưa sắp xếp được công việc để về Toà án là việc.

Ông Đặng Văn M đã được Toà án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không có văn bản nêu ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Phùng Xuân Đ có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị T1 đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông Đ, ông M, bà T1 là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông Phùng Xuân Đ khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị T1 trả nợ tiền vay; đây là quan hệ tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015. Bị đơn ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị T1 có địa chỉ cư trú tại xóm Xuân Đài Tây, xã Hải Hoà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu đòi nợ của nguyên đơn:

[3.1] Ông Phùng Xuân Đ yêu cầu ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị T1 trả nợ số tiền vay gốc là 600.000.000 đồng và lãi. Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn

cung cấp là 01 giấy biên nhận bản gốc viết bằng bút bi màu đen đề ngày 21/12/2023 có chữ ký của bên vay và bên cho vay. Bị đơn bà Vũ Thị T1 thừa nhận ông M, bà T1 vay tiền của ông Đ nhiều lần đến nay còn nợ 600.000.000đ tiền gốc, thừa nhận số lãi phải trả cho ông Đ. Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở khẳng định vợ chồng ông M, bà T1 đã vay của ông Phùng Xuân Đ 600.000.000đ là có thật.

[3.2] Về giấy biên nhận vay tiền, mặc dù ông Đặng Văn M không có lời khai gửi Toà án, không đến Toà án để làm việc. Tuy nhiên, dựa vào lời khai của các đương sự thì chồng bà Vũ Thị T1 là ông Đặng Văn M có vay tiền và cùng ký vào giấy biên nhận đề ngày 21/12/2023. Do vậy, cần buộc ông Đặng Văn M có nghĩa vụ cùng với bà Vũ Thị T1 trả nợ cho ông Phùng Xuân Đ là phù hợp.

[4] Về lãi: Ông Phùng Xuân Đ yêu cầu tính lãi 8%/năm. Căn cứ Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: “1. *Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.*

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác. ...

Như vậy việc ông Phùng Xuân Đ yêu cầu tính lãi 8%/năm là có căn cứ chấp nhận. Lãi từ ngày 21/12/2023 đến ngày 07/4/2024 = $700.000.000đ \times 8\% \times 107/365 = 16.416.000đ$; lãi từ ngày 08/4/2024 đến ngày 22/01/2025 = $600.000.000đ \times 8\% \times 284/365 = 37.348.000đ$. Tổng số lãi, vợ chồng ông M, bà T1 phải trả là 53.764.000đ.

[5] Về án phí: Bị đơn ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị T1 có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên ông M, bà T1 phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phùng Xuân Đ đối với ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị T1.

Buộc ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị T1 phải trả cho ông Phùng Xuân Đ tổng số tiền là: 653.764.000 đ (sáu trăm năm mươi ba triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn đồng chẵn) trong đó nợ gốc là 600.000.000đ và nợ lãi tính đến ngày 22/01/2025 là 53.764.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật

Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Đặng Văn M và bà Vũ Thị T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 30.150.000 đ (Ba mươi triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND Tỉnh + Huyện;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã Hải H;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Đính

